

Số: *1464* /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *26* tháng *11* năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển  
công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020; Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015;

Theo đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 603/TTr-SCT, ngày 12 tháng 11 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020 với những nội dung chính như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần được ưu tiên phát triển trên cơ sở sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các lợi thế của tỉnh.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh theo các lĩnh vực ưu tiên: Công nghiệp thủy điện; Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; Công nghiệp khác. Nhằm sản xuất các sản phẩm tạo nguồn thu cho Ngân sách và giải quyết việc làm cho xã hội; từng bước giảm dần công nghiệp sơ chế, tăng dần các ngành công nghiệp cơ bản, ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của tỉnh.

Phát triển công nghiệp gắn với quy hoạch phát triển đô thị, hình thành các khu đô thị nhỏ trên các trục giao thông, đô thị lớn, khu công nghiệp; giữ gìn, bảo

*Uban*

tồn các di sản, công trình văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch; Phát triển các ngành nghề thủ công, phát huy thế mạnh của từng địa phương tại vùng, phát triển làng nghề, mở rộng các mặt hàng theo hướng sản xuất hàng hóa.

Chú trọng kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào những lĩnh vực mà các nhà đầu tư trong nước còn yếu và thiếu kinh nghiệm.

Nâng cao năng lực của các doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để chủ động hội nhập quốc tế; phát triển công nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu chung**

Công nghiệp Lai Châu đến năm 2020 cơ bản một số ngành có lợi thế phát triển, tỷ trọng đóng góp ngày càng tăng trong cơ cấu GDP, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa có trình độ và chất lượng cao.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Giá trị sản xuất công nghiệp (GO) năm 2015 đạt 2.979 tỷ đồng và năm 2020 đạt 6.814 tỷ đồng (Giá so sánh 2010); tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp giai đoạn 2011-2015 là 59,3%/năm (trong đó tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp khai thác đạt 39,82%/năm; Công nghiệp chế biến đạt 18,41%/năm; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước đạt 110,28%/năm), giai đoạn 2016-2020 là 17,4%/năm (trong đó tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp khai thác đạt 7,05%/năm; Công nghiệp chế biến đạt 10,08%/năm; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước đạt 23,38%/năm).

Cơ cấu ngành công nghiệp - Xây dựng trong các ngành kinh tế chiếm tỷ trọng 41,0% năm 2015, tăng lên 44,0% năm 2020.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

Tăng cường khai thác lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện đất đai để tập trung phát triển một số ngành, sản phẩm công nghiệp mũi nhọn có lợi thế cạnh tranh như thủy điện, chế biến nông, lâm, thủy sản, khai thác khoáng sản...

Phát triển các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống để phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp ở nông thôn; thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao như cơ khí, thiết bị điện.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện đã được cấp chứng nhận đầu tư, sớm đưa một số công trình thủy điện vào vận hành để bổ sung nguồn điện cho hệ thống lưới điện quốc gia.

Tăng cường hợp tác với các địa phương khác, thực hiện phân công trong việc phát triển công nghiệp giữa Lai Châu với các tỉnh Vùng Trung du miền núi Bắc bộ để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của công nghiệp.

*Nelson*

Đến năm 2020, công nghiệp Lai Châu phải là công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghiệp sạch; ngành công nghiệp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực chế biến sâu với công nghệ và thiết bị hiện đại, các sản phẩm của công nghiệp Lai Châu có chất lượng, giá trị và có khả năng cạnh tranh cao.

#### **IV. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU**

##### **1. Ngành khai thác và chế biến khoáng sản**

###### **a) Mục tiêu**

Giá trị sản xuất công nghiệp ngành khai khoáng đến năm 2015 đạt 671,39 tỷ đồng, năm 2020 đạt 943,91 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 39,82%/năm, giai đoạn 2016-2020 đạt 7,05%; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp ngành năm 2015 là 22,53%, năm 2020 là 13,85% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

###### **b) Định hướng phát triển giai đoạn đến năm 2020**

- Phát triển ngành khai thác và chế biến khoáng sản trở thành một ngành công nghiệp quan trọng, chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế trong đó ưu tiên các doanh nghiệp có kinh nghiệm khai thác công nghiệp, quy mô lớn, công nghệ tiên tiến.

- Tạo thuận lợi và chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để thúc đẩy triển khai đúng tiến độ các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản quy mô lớn trên địa bàn như đất hiếm, quặng barit, fluorit...

- Công tác thăm dò phải đi trước một bước, là tiền đề để chuẩn bị tài liệu đánh giá nguồn tài nguyên khoáng sản về trữ lượng, chất lượng, điều kiện khai thác mỏ, các khu vực khoáng sản phục vụ cho phát triển công nghiệp khai thác đến năm 2020. Đảm bảo yêu cầu phát triển hiệu quả, bền vững, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, các di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, có giá trị văn hoá và bảo vệ các công trình có vị trí chiến lược quốc gia.

- Kết hợp khai thác quy mô vừa với quy mô nhỏ, cơ giới hóa với bán cơ giới, chế biến thô (tuyển) với chế biến tinh (sau tuyển) phù hợp với từng đối tượng khoáng sản và mỗi giai đoạn phát triển cụ thể; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường xuất khẩu sản phẩm chế biến từ nguyên liệu khoáng ngoài hướng cung cấp cho các hộ tiêu thụ trong nước.

- Tăng cường quản lý Nhà nước, kỷ cương pháp luật trong mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

###### **c) Nội dung quy hoạch**

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

##### **2. Ngành chế biến nông lâm thủy sản**

###### **a) Mục tiêu**

Giá trị sản xuất công nghiệp ngành chế biến nông lâm thủy sản năm 2015 đạt 315,98 tỷ đồng, năm 2020 đạt 530,92 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 14,06%/năm, giai đoạn 2016-2020 đạt 10,93%; tỷ trọng

*Utker*

giá trị sản xuất công nghiệp ngành chế biến nông lâm thủy sản năm 2015 là 19,7%, năm 2020 là 13,92% trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh.

b) Định hướng phát triển giai đoạn đến năm 2020

- Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa các nguồn lực để phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả và bền vững, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

- Trên cơ sở phát triển vững chắc nguyên liệu, thực hiện đầu tư phát triển công nghiệp chế biến theo hướng phát huy lợi thế từng vùng gắn với từng loại cây con để tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả cao, bền vững. Xây dựng mới và hình thành một số cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu như cao su ở vùng thấp huyện Sin Hồ, huyện Mường Tè; chế biến các sản phẩm phụ từ hạt cao su (*nguyên liệu tẩy rửa, hoá chất sơn...*) ở huyện Phong Thổ, chế biến các loại cá nước lạnh (*cá hồi, cá tầm*) ở huyện Tam Đường, Dào San huyện Phong Thổ; chế biến thức ăn gia súc, giết mổ gia súc, gia cầm, chế biến thịt, kho bảo quản đông lạnh tại các vùng sản xuất tập trung để nâng cao hiệu quả kinh tế từ chăn nuôi đại gia súc, tạo việc làm.

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp chế biến tiên tiến hiện đại với chế biến theo phương pháp truyền thống nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao cho xuất khẩu và nội tiêu trong nước; gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường. Trong đó chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp chế biến đối với các sản phẩm mang tính chủ lực, với công nghệ tiên tiến hiện đại đảm bảo chất lượng tốt phục vụ cho xuất khẩu.

c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

### **3. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng**

a) Mục tiêu

Giá trị sản xuất công nghiệp ngành sản xuất vật liệu xây dựng năm 2015 đạt 126,03 tỷ đồng, năm 2020 đạt 150,77 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 19,52%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3,64%; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp ngành sản xuất vật liệu xây dựng năm 2015 là 4,2%, năm 2020 là 2,2% trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh.

b) Định hướng phát triển giai đoạn đến năm 2020

Phát triển sản xuất các loại vật liệu xây dựng phù hợp với điều kiện tài nguyên và nhu cầu xây dựng trong tỉnh, có quy mô sản xuất hợp lý nhưng với kỹ thuật công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đạt hiệu quả đầu tư cao. Trong thời gian tới sẽ phát triển các loại vật liệu xây dựng như: vật liệu nung và không nung, đá, cát, sỏi... khuyến khích phát triển các công nghệ sạch, công nghệ làm giảm ô nhiễm môi trường; tìm kiếm thị trường để mở rộng xuất khẩu vật liệu xây dựng ra nước ngoài.

*Uakon*

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, trang thiết bị để phát huy năng lực các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có, từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, tiêu tốn năng lượng gây ô nhiễm môi trường. Đổi mới công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường, tăng năng lực cạnh tranh để tham gia hội nhập, mở cửa với với khu vực và thế giới; đối với việc đầu tư mới cần lựa chọn trang thiết bị, công nghệ tiên tiến để sản phẩm đạt chất lượng cao và có thể hội nhập với thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

Khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế tham gia sản xuất vật liệu xây dựng để tận dụng tối đa nguồn vốn và nhân lực.

#### c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

### **4. Ngành cơ khí, gia công kim loại**

#### a) Mục tiêu

Giá trị sản xuất công nghiệp ngành cơ khí, gia công kim loại năm 2015 đạt 97,61 tỷ đồng, năm 2020 đạt 151,81 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 29,9%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 9,23%; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành cơ khí, gia công kim loại năm 2015 là 3,28%, năm 2020 là 2,23% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

#### b) Định hướng phát triển giai đoạn đến năm 2020

- Từng bước đầu tư xây dựng các cơ sở cơ khí có trang bị tương đối hoàn chỉnh phục vụ sửa chữa cho một số nhà máy công nghiệp có trang thiết bị hiện đại, quy mô lớn, các dự án thủy điện, phục vụ quốc phòng, an ninh, trật tự biên giới và phát triển bền vững.

- Phát triển các cơ sở gia công kết cấu thép, gia công phụ tùng và sửa chữa ô tô, xe máy, máy công trình, thiết bị khai thác; lắp ráp và bảo dưỡng máy nông, lâm nghiệp trên cơ sở hợp tác, liên doanh liên kết với các Tập đoàn và Công ty lớn ở trong nước và nước ngoài.

- Khu vực Thị xã: Đầu tư xây dựng một số xưởng cơ khí quy mô tương đối với trang thiết bị tiên tiến để đáp ứng được một số công việc như đại tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghệ, phục vụ nhu cầu tại chỗ trên địa bàn.

- Khu vực nông thôn, các thị trấn, thị tứ: Phát triển các xưởng cơ khí quy mô nhỏ, kết hợp với các xưởng rèn, xưởng cơ khí để phục vụ sửa chữa, chế tạo các nông cụ phục vụ nông nghiệp và dân dụng.

#### c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

### **5. Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước**

#### a) Mục tiêu

Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp ngành sản xuất và phân phối điện, nước đến năm 2015 đạt 1.721 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 4.922 tỷ đồng; tốc độ

tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 110%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 23,38%; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp ngành sản xuất và phân phối điện, nước năm 2015 là 46,2%, năm 2020 là 51,4% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

b) Định hướng phát triển

\* Ngành điện:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 36 công trình thủy điện đã được cấp chứng nhận đầu tư; sớm đưa 18 công trình thủy điện đã khởi công vào vận hành.

- Nâng cao độ tin cậy và chất lượng điện áp có chú trọng ưu tiên đối với khu vực thị xã và các phụ tải tập trung; giảm tổn thất, tăng hiệu quả khai thác lưới điện.

- Phát triển cung cấp điện có tính đến mức độ tiêu dùng điện sinh hoạt ngày càng cao và qui mô lưới điện ngày càng phủ rộng nhiều địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Lưới điện khu vực thị xã được thiết kế xây dựng theo mạch vòng, vận hành hở, tổn thất điện áp cuối đường dây không quá 5%; lưới điện các huyện được xây dựng theo hình tia, tổn thất tương ứng không quá 10%.

\* Ngành nước:

- Khai thác hợp lý, có hiệu quả công suất các nhà máy, trạm cấp nước hiện có và tăng cường đầu tư mở rộng, đầu tư mới (*cho những nơi chưa có nước sạch*); kết hợp đầu tư tập trung ở đô thị và đầu tư nhỏ ở các địa phương theo chương trình cung cấp nước sạch cho nhân dân nông thôn.

- Củng cố và phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Cấp nước theo mô hình Công ty chịu trách nhiệm toàn diện về đầu tư, quản lý cung cấp nước sạch trên quy mô toàn tỉnh.

c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

## **6. Tiểu thủ công nghiệp và nghề truyền thống**

a) Mục tiêu

Tiếp tục duy trì mở rộng quy mô phát triển các cơ sở, làng có nghề hiện có ở các huyện như trồng chế biến chè, mây tre đan, miến dong, dệt thổ cẩm; phấn đấu 100% các xã nằm trong vùng nguyên liệu quan trọng của tỉnh gắn với cơ sở chế biến.

Tập trung nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi hoạt động của các cơ sở sản xuất để tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Định hướng phát triển

Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống của địa phương để giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ngành nghề truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn thị xã.

Tăng quy mô sản xuất kết hợp với tìm kiếm thị trường để tạo chỗ đứng các sản phẩm từ nghề tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm: Rượu Mông Kê,

*Valay*

các sản phẩm từ nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc Thái, nghề làm bánh phở kết hợp với phát triển du lịch làng nghề và các nghề thủ công khác theo nhu cầu phát triển của thị trường.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp và nông thôn, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa lao động, nguyên liệu, thị trường và môi trường.

c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

## **7. Phát triển các Khu, cụm công nghiệp**

a) Mục tiêu

Đưa tỷ lệ đóng góp của các khu, cụm công nghiệp vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất kinh tế, góp phần thúc đẩy tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, tạo nhiều lao động và việc làm cho địa phương.

b) Định hướng phát triển

Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành: Khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Nội dung quy hoạch

*(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

## **8. Tổng hợp vốn đầu tư và dự kiến nguồn vốn**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư (bao gồm cả đầu tư hạ tầng điện, nước, khu, cụm công nghiệp) giai đoạn 2011 - 2020: 71.155 tỷ đồng, chiếm 49,75% tổng vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội (143.000 tỷ đồng).

Phấn đấu bằng mọi cách để có tích lũy đầu tư cao, dự kiến trong số 71.155 tỷ đồng cần đầu tư thời kỳ từ 2011 - 2020 có thể huy động từ ngân sách khoảng 450 - 500 tỷ đồng (0,5 - 0,6%). Nguồn vốn huy động từ Ngân sách tập trung đầu tư chủ yếu vào xây dựng kết cấu hạ tầng (ngân sách Trung ương hỗ trợ 224 tỷ đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp; ngân sách địa phương hỗ trợ 180 tỷ đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp), một phần vốn dành cho việc phát triển nguồn nhân lực và nghiên cứu đổi mới khoa học công nghệ.

*(Chi tiết Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư chủ yếu của các ngành công nghiệp xem trong Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020)*

**Điều 2.** Giao cho Sở Công thương chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và Ủy Ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/03/2006 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2006 đến năm 2010, có

*2/2/04*  
T

xét đến năm 2020; Quyết định số 09/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu ngày 07/01/2009 điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2006 đến năm 2010, có xét đến năm 2020.

**Điều 4.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Lao động Thương binh - Xã hội; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ Công thương; (B/c)
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, CV các khối;
- Trung tâm tin học và công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Khắc Chử**